TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH** Bản án số: 34/2024/HSST Ngày 18 - 9 - 2024	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Anh Huê và bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên toà: Bà Cao Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2024/QĐXXST-HS ngày 01/8/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 03/2024/HSST-QĐ ngày 15/8/2024 và số 11/2024/HSST-QĐ ngày 11/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đăng H**, sinh ngày 23/02/1985 tại huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng Đ và con bà Nguyễn Thị L; vợ Lê Nữ Diệu L1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 22/3/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 14 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. Nhân thân: Ngày 11/06/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt tiền 5.500.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 25/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Võ Trung H1**, sinh ngày 14/9/1986 tại xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T và bà Ngô Thị H2 (đã chết); vợ Nguyễn Thị T1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024, đến ngày 07/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn T2**, sinh ngày 20/10/1990 tại xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp:

Thợ nhôm kính; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H3 (đã chết) và bà Trần Thị T3; vợ Nguyễn Thị G và 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024, đến ngày 02/02/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh, C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lê Nữ Diệu L1, sinh năm 1984, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1996, trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1999, trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Thái S1, sinh năm 1973, trú tại: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đăng H4, sinh năm 2011, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

Người đại diện của anh Nguyễn Đăng H4:

- Chị Lê Nữ Diệu L1, sinh năm 1984, trú tại: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 12/01/2024, tại đoạn đường liên thôn P, xã Q ngay ngã ba gần cầu B, Tổ tuần tra thuộc Công an huyện Q phát hiện Nguyễn Văn T2 đang điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 276.16 chở 01 bao lác có biểu hiện nghi vấn, nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Kết quả phát hiện trong bao lác của T2 chở trên xe có chứa 04 hộp pháo hoa nổ loại 49 quả. Công an huyện Q đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 09 giờ ngày 06/01/2024, Võ Trung H1 đến nhà ở của Nguyễn Đăng H trú tại thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Quảng Trị hỏi mua pháo hoa nổ. H đồng ý bán pháo hoa nổ cho H1 với giá 750.000 đồng/hộp loại 49 quả; 650.000 đồng/hộp loại 36 quả. H1 đồng ý, và đặt mua 03 hộp loại 36 quả và 09 hộp loại 49 quả với giá 8.700.000 đồng. Cả hai hẹn nhau tối đến nhà H lấy pháo và đưa tiền. Sau đó, do có quen biết từ trước với Nguyễn Văn T2 trú tại thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nên H1 liên lạc với T2 hỏi có mua pháo hoa nổ không và nói giá bán 950.000 đồng/hộp loại 49 quả; 800.000 đồng/hộp loại 36 quả. Nguyễn Văn T2 đồng ý mua về nhằm mục đích để bán lại cho người khác nhằm thu lợi. T2 đã đặt mua của H1 04 hộp loại 49 quả với giá 3.800.000 đồng, rồi bảo H1 gửi pháo theo xe khách Trung Tín về cho T2. H1 đồng ý, bảo với T2 khi nào nhận được pháo sẽ gửi về cho T2. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, H1 đi đến nhà ở của H để mua pháo hoa nổ. H đã bán cho H1 03 hộp loại 36 quả và 09 hộp

loại 49 quả với giá tiền 8.700.000 đồng. H1 trả tiền và đưa số pháo trên về nhà ở cất giấu. Đến buổi trưa ngày 08/01/2024, H1 đặt 04 hộp loại 49 quả vào thùng giấy cát tông, dán kín, bên ngoài ghi thông tin "THỦY QUẢNG BÌNH" và số điện thoại của T2 "0949.923.283", gửi theo xe khách Trung Tín về cho T2. Sau khi nhận được pháo, T2 cất giấu trong phòng ngủ tại nơi làm việc là xưởng cơ khí tại thôn P, xã Q và chuyển số tiền 3.800.000 đồng cho H1 theo số tài khoản ngân hàng của hai bên đã cung cấp cho nhau. Đến ngày 09/01/2024, T2 đã sử dụng đốt hai hộp pháo hoa nổ và T2 đã bán cho Nguyễn Thái S1 và Nguyễn Ngọc S đều trú tại thôn P, xã Q mỗi người một hộp pháo hoa nổ, loại 49 quả, với giá bán 1.100.000 đồng/hộp. Tuy nhiên, S và S1 chưa thanh toán số tiền trên cho T2. Tiếp đến, ngày 10/01/2024, T2 liên lạc với H1 hỏi mua 08 hộp pháo hoa nổ (Trong đó: 03 hộp loại 36 quả, 5 hộp loại 49 quả). H1 đồng ý bán số pháo trên cho T2 với số tiền 7.150.000 đồng. Ngày 11/01/2024, H1 đặt 08 hộp pháo vào một thùng giấy cát tông, bên ngoài ghi dòng chữ "THỦY QUẢNG BÌNH" và số điện thoại của T2 rồi gửi xe khách Trung Tín về cho T2. Sau khi nhận được pháo, T2 chuyển khoản gửi tiền mua pháo cho H1 với số tiền 6.000.000 đồng và nợ lại H1 1.150.000 đồng. Sau khi mua được pháo, T2 đưa về cất giấu tại nơi làm việc. Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 12/01/2024, T2 lấy 04 hộp pháo hoa loại 49 quả để trong bao lác, điều khiển xe mô tô BKS 73E1 - 276.16 chở số pháo trên từ nơi làm việc về nhà ở cất giấu để bán cho những người có nhu cầu mua, thì bị Công an huyện Q phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ hàng cấm. Khi biết được thông tin Nguyễn Văn T2 bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang, Nguyễn Ngọc S (em trai của T2) đã đi đến nơi làm việc của T2, lấy 04 hộp pháo hoa (Trong đó có 03 hộp loại 36 quả và 01 hộp loại 49 quả) T2 cất giấu trong phòng ngủ đưa ra bờ ruộng, vứt xuống nước để tiêu hủy chứng cứ số pháo trên. Tuy nhiên, sau đó S đã vớt số pháo đã vứt, tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Ngoài lần phạm tội nói trên, thì vào ngày 12/01/2024, Võ Trung H1 đã gọi điện thoại cho Nguyễn Đăng H hỏi mua pháo hoa nổ. H1 đặt mua 10 hộp loại 49 quả. H đồng ý bán, nhưng với giá 800.000 đồng/hộp và bảo H1 buổi tối đến nhà nhận pháo. Khoảng 16 giờ 30 phút 12/01/2024, H1 đi đến nhà H, nhưng H vẫn chưa về. H1 gọi điện thoại cho H nói không có tiền mặt, thanh toán tiền mua pháo bằng hình thức chuyển khoản được không. H đồng ý và bảo H1 đưa điện thoại cho chị Lê Nữ Diệu L1 (vợ của H) để Hướng nói chuyện. H nói với chị L1 là H1 trả tiền mua bò 8.000.000 đồng, bảo chị L1 đọc số tài khoản để H1 chuyển tiền. Sau khi chuyển tiền xong, H1 đi về nhà, rồi sau đó đi đến địa điểm hẹn là cổng chào thôn N, xã T để nhận số pháo đã mua nói trên. Trên đường đưa pháo về nhà, H1 đã bán cho một người lạ mặt (không rõ là ai) 04 hộp pháo, loại 49 quả với giá tiền 3.800.000 đồng. Số pháo còn lại, H1 đưa về nhà cất giấu. Ngày 15/01/2024, Võ Trung H1 tự nguyện giao nộp 06 hộp pháo hoa nổ nói trên cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Q.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ:

+ 03 khối hình hộp, mỗi khối có kích thước (17,5x17x10)cm, bên ngoài dán kín giấy in nhiều hoa văn, họa tiết, có in chữ nước ngoài, trên bề mặt có ký hiệu C0850.

+ 01 khối hình hộp, kích thước (17x17x10)cm, bên ngoài dán kín giấy, in nhiều hoa văn họa tiết, có in chữ nước ngoài, trên bề mặt có ký hiệu KS4-49A.

+ 01 bao lác màu trắng, kích thước 97x55cm, trên bề mặt có nhiều dòng chữ màu xanh đen, đã qua sử dụng.

+ 01 xe mô tô BKS 73E1 - 276.16, nhãn hiệu Honda, số loại Lead, số máy: JF45E0741284, số khung: RLHJF4518FY728140, màu sơn: xanh nâu, đã qua sử dụng.

+ 01 thùng carton giấy, kích thước (60 x 41 x 34)cm, trên bề mặt thùng có nhiều chữ với nhiều màu sắc khác nhau, trên bề mặt thùng có dán 01 tờ giấy ô ly, trên tờ giấy ô ly có ghi dòng chữ "THỦY QUÃNG BÌNH SĐT 0949923283".

+ 01 thùng carton giấy, kích thước (45 x 25 x 25)cm, bên ngoài có nhiều dòng chữ màu đen, trên bề mặt thùng có dán một tờ giấy ô ly, trên tờ giấy ô ly có ghi dòng chữ "THŨY QUẢNG BÌNH SĐT 0949923283".

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 11, màu trắng, gắn sim số 0949923283, số máy: MHDJ3VN/A, số sê ri: FFWKN85NN73F, đã qua sử dụng.

+ 01 đầu thu dữ liệu camera, màu đen, nhãn hiệu Imou, màu đen, số S/N: 8B06E48PAZB5E8E, đã qua sử dụng.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, loại đen trắng, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

+ 01 khối hình hộp, kích thước (17,5x17x10)cm, bên ngoài dán kín giấy in nhiều hoa văn họa tiết, có in chữ nước ngoài, trên bề mặt ký hiệu C0837.

+ 01 khối hình hộp chữ nhật, kích thước (17,5x17x10)cm, bên ngoài dán kín giấy, có nhiều họa tiết hoa văn, có in chữ nước ngoài, trên khối hình hộp có ký hiệu C0850, đã bị ẩm ướt.

+ 03 khối hình hộp, kích thước mỗi hộp (14,5x14,5x12,5)cm, bên ngoài dán kín giấy có nhiều hoa văn họa tiết, có in chữ nước ngoài, trên bề mặt có ký hiệu C0833.

+ 01 khối hình hộp, kích thước (17,5x17,5x10)cm, bên ngoài dán kín giấy in nhiều hoa văn họa tiết, có in chữ nước ngoài, trên bề mặt ký hiệu T4049 CS689.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, số Imei: 357305092907635, đã qua sử dụng, mặt trước và mặt sau của máy bị vỡ.

+ 06 khối hình hộp chữ nhật, kích thước mỗi hộp (17,5x17x10)cm, bên ngoài các hộp có dán kín giấy có nhiều hoa văn, in chữ nước ngoài, trên bề mặt có in ký hiệu C0850.

Ngày 12/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại xe mô tô BKS 73E1 - 276.16 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị G.

Ngày 15/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã Quyết định trưng cầu giám định số 80/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Q giám định các mẫu vật thu được liên quan đến Nguyễn Văn T2. Ngày 19/01/2024, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Tổng khối lượng pháo nổ (pháo hoa nổ) tạm giữ tại Nguyễn Văn T2 là 17,1kg (Mười bảy phẩy một ki lô gam). Quá trình giám định sử dụng hết 2,9kg (Hai phẩy chín ki lô gam). H5 lại sau giám định 14,2kg (Mười bốn phẩy hai ki lô gam).

Ngày 18/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã Quyết định trưng cầu giám định số 89/QĐ-CSĐT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh Q giám định các mẫu vật do Võ Trung H1 giao nộp và thu được trong quá trình khám xét tại nhà Nguyễn Đăng H. Ngày 24/01/2024, Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Mẫu ký hiệu A1 là pháo nổ (loại pháo hoa nổ), khối lượng 10,5kg; mẫu ký hiệu A2.1 là pháo nổ, khối lượng 0,007kg; mẫu ký hiệu A2.2 là pháo nổ, khối lượng 0,122kg .

Tổng khối lượng tạm giữ tại Võ Trung H1 là 10,5kg pháo nổ (loại pháo hoa nổ); tổng khối lượng tạm giữ tại Nguyễn Đăng H là 0,129kg pháo nổ. Quá trình giám định sử dụng hết 0,529kg. H5 lại sau giám định 10,1 kg pháo nổ (pháo hoa nổ) và pháo nổ.

Đối với mẫu ký hiệu A3 tạm giữ tại Nguyễn Đăng H là thuốc nổ có thành phần chính là TNT (T4), thuộc vật liệu nổ, tình trạng còn sử dụng được, khối lượng 14,9kg. Sau khi giám định khối lượng còn lại là 14,6kg. Vật chứng này do Nguyễn Đăng H tàng trữ trái phép vật liệu nổ thuộc thẩm quyền của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã chuyển vật chứng trên cho Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số: 28/CT-VKSQT ngày 15/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Nguyễn Đăng H, Võ Trung H1 và Nguyễn Văn T2 về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, Điều 38; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đăng H từ 12 đến 15 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Trung H1 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 36, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T2 từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q xử lý theo thẩm quyền khối lượng 24,3 ki lô gam pháo nổ, mẫu sau giám định. Tịch thu tiêu hủy: 01 bao lác màu trắng, kích thước 97x55cm, trên bề mặt có nhiều dòng chữ màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 thùng carton giấy, kích thước (60 x 41 x 34)cm, trên bề mặt thùng có nhiều chữ với nhiều màu sắc khác nhau, trên bề mặt thùng có dán 01 tờ giấy ô ly, trên tờ giấy ô ly có ghi dòng chữ "THỦY QUĂNG BÌNH SĐT 0949923283"; 01 thùng carton giấy, kích thước (45 x 25 x 25)cm, bên ngoài có nhiều dòng chữ màu đen, trên bề mặt thùng có dán một tờ giấy ô ly, trên tờ giấy ô ly có ghi dòng chữ "THŨY QUẢNG BÌNH SĐT 0949923283". Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, loại đen trắng, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, số Imei 357305092907635; số tiền 16.700.000 đồng từ Nguyễn Đăng H, số tiền 13.600.000 đồng từ Võ Trung H1, số

tiền 1.150.000 đồng từ Nguyễn Văn T2, số tiền 1.100.000 đồng từ Nguyễn Ngọc S và số tiền 1.100.000 đồng từ Nguyễn Thái S1. Trả lại cho chị Lê Nữ Diệu L1 01 đầu thu dữ liệu camera màu đen, nhãn hiệu Imou, số S/N: 8B06E48PAZB5E8E đã qua sử dụng; trả lại cho chị Nguyễn Thị G, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 11, màu trắng, gắn sim số 0949923283, số máy: MHDJ3VN/A, số sê ri: FFWKN85NN73F, đã qua sử dụng không liên quan đến việc phạm tội.

Các bị cáo Nguyễn Đăng H, Võ Trung H1 và Nguyễn Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng các bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chiếu cố giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đăng H, Võ Trung H1 và Nguyễn Văn T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Bị cáo Nguyễn Đăng H đã có hành vi 02 lần bán trái phép cho Võ Trung H1 khối lượng pháo hoa là 27,6kg (Lần một là 17,1kg và lần hai là 10,5kg). Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của H phát hiện, thu giữ 0,129kg pháo hoa, H khai nhận số pháo hoa trên cất giấu nhằm mục đích mua bán. Tổng khối lượng pháo Hướng buôn bán là 27,729kg. Số tiền H thu được từ việc bán pháo hoa trái phép cho H1 là 16.700.000 đồng.

Võ Trung H1 đã bán pháo hoa cho Nguyễn Văn T2 hai lần với khối lượng là 17,1kg (Lần một là 3,5kg và lần hai là 13,6kg). Số pháo hoa mà H1 tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra là 10,5kg. H1 khai nhận mua số pháo hoa trên của Nguyễn Đăng H về cất giấu nhằm mục đích mua bán. Tổng khối lượng pháo hoa H1 buôn bán là 27,6 kg. Số tiền H1 thu được từ việc bán pháo hoa cho T2 là 10.950.000 đồng (T2 đã trả 9.800.000 đồng, còn nợ 1.150.000 đồng) và H1 bán cho một người lạ với số tiền 3.800.000 đồng.

Nguyễn Văn T2 đã mua của Võ Văn H6 hai lần với khối lượng pháo hoa là 17,1kg nhằm mục đích đích bán kiếm lời. T2 đã bán cho Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thái S1 mỗi người 1 hộp pháo hoa với giá 1.100.000 đồng, tuy nhiên, S và S1 chưa thanh toán số tiền này. Tổng khối lượng pháo hoa mà T2 buôn bán là 17,1kg.

Tổng khối lượng 27,729kg pháo hoa các bị cáo H, H6 và T2 buôn bán theo kết luận giám định số 115/KL-KTHS ngày 19/01/2024 và kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 24/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q là pháo nổ (loại pháo hoa nổ).

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Đăng H, Võ Trung H1 và Nguyễn Văn T2 phạm vào tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Nguyễn Đăng H đã có hành vi buôn bán trái phép khối lượng 27,729 ki lô gam pháo nổ; bị cáo Võ Trung H1 đã có hành vi buôn bán trái phép khối lượng 27,6 ki lô gam pháo nổ; bị cáo Nguyễn Văn T2 đã có hành vi buôn bán trái phép khối lượng 17,1 ki lô gam pháo nổ. Pháo nổ (pháo hoa nổ) là loại hàng hoá nhà nước cấm sản xuất, buôn bán đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, mà cụ thể là xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước trong quản lý hàng cấm là pháo nổ; gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm nhưng trong quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo: Nguyễn Đăng H buôn bán pháo nổ trái phép 02 lần cho Võ Trung H1, mỗi lần trên 06 ki lô gam thuộc trường hợp phạm tội 02 lần; ngoài ra ngày 22/3/2022, H bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt 14 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ, đến ngày 06/01/2024 H thực hiện hành vi buôn bán pháo nổ trái phép cho Võ Trung H1, thuộc trường hợp tái phạm; là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Đăng H, Nguyễn Văn T2, Võ Trung H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Văn T2, khi bị bắt quả tang đã chủ động khai ra nguồn gốc số pháo nổ và đối tượng liên quan là Võ Trung H1, giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng bắt được Võ Trung H1. Đối với Võ Trung H1 khi bị bắt đã chủ động khai ra nguồn gốc số pháo nổ và đối tượng liên quan là Nguyễn Đăng H, giúp Cơ quan điều tra nhanh chóng truy tìm ra Nguyễn Đăng H; do đó, H1, T2 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với Nguyễn Đăng H vào năm 2014 đã trình báo với cán bộ Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện V các đối tượng trộm cắp bò trên địa bàn và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã khởi tố vụ án ngày 03/10/2014, được xem xét áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Đăng H sau khi biết hành vi buôn bán pháo nổ trái phép của mình bị phát hiện, H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra

Công an huyện Q trình diện, được hưởng tình tiết đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo Võ Trung H1, Nguyễn Văn T2 có nhân thân tốt; bị cáo Nguyễn Đăng H có nhân thân không tốt, năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xử phạt tiền 5.500.000 đồng về tội Đánh bạc. Xét nhân thân tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ các bị cáo Võ Trung H1, Nguyễn Văn T2 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H1, Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T2; giao các bị cáo H1, T2 cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, rèn luyện bản thân; đối với bị cáo H cần phải cách ly khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung; phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tại phiên tòa.

[6] Về nguồn gốc số pháo hoa nổ trong vụ án: Nguyễn Đăng H trình bày vào khoảng tháng 6/2023, trong khi đi mua bò tại Cửa khẩu L2, huyện H, tỉnh Quảng Trị thấy có người bán pháo hoa nổ, nên đã mua với số tiền 12.150.000 đồng, rồi đem về cất giấu tại nhà để bán. Hướng không rõ người bán pháo hoa nổ cho H là ai, không có thông tin liên quan. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở thông tin để tiếp tục xác minh làm rõ người đã bán pháo hoa nổ cho H.

Đối với người mua 04 hộp pháo nổ loại 49 quả với giá tiền 3.800.000 đồng của Võ Trung H1 vào ngày 12/01/2024. H1 không biết rõ người này là ai, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ người đã mua pháo hoa nổ nói trên của H1.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T2 khai nhận có hành vi sử dụng pháo hoa nổ (đốt 02 hộp loại 49 quả vào ngày 09/01/2024 tại thôn P, xã Q, huyện Q). Cơ quan CSĐT Công an huyện Q chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Q xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T2 theo quy định.

Hành vi của Nguyễn Ngọc S, khi biết được thông tin Nguyễn Văn T2 bị Công an huyện Q bắt quả tang về hành vi tàng trữ hàng cấm, S đã đi đến nơi làm việc của T2 tại thôn P, xã Q lấy 04 hộp pháo hoa nổ với khối lượng 6,8kg mà T2 cất giấu đưa đi vứt, nhằm che giấu hành vi phạm tội của T2. Sau đó S đã chủ động nhặt về giao nộp lại số pháo này cho Cơ quan điều tra. Xét Nguyễn Ngọc S là em ruột của Nguyễn Văn T2, đồng thời hành vi phạm tội của T2 thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi của Nguyễn Ngọc S không cấu thành tội Che giấu tội phạm, quy định tại Điều 389 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, Nguyễn Ngọc S có hành vi mua của Nguyễn Văn T2 một hộp pháo hoa nổ, có khối lượng 1,7kg; Nguyễn Thái S1 mua của T2 một hộp pháo hoa nổ có khối lượng 1,8kg cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Hành vi tàng trữ hàng cấm của Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thái S1 chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ hàng cấm quy định tại Điều 191 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Q chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện Q xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Ngọc S và Nguyễn Thái S1 theo quy định.

Đối với Lê Nữ Diệu L1, vào ngày 12/01/2024, đã có hành vi đọc số tài khoản cho Võ Trung H1 đã chuyển khoản số tiền 8.000.000 đồng trả tiền mua pháo nổ cho Nguyễn Đăng H. Tuy nhiên, quá trình thực hiện giao dịch chuyển tiền trên, H nói với chị L1 đọc số tài khoản cho H1 chuyển trả tiền mua bò, đồng thời H1 cũng không nói cho chị L1 biết về việc chuyển số tiền trên đến tài khoản của chị L1 để mua pháo hoa nổ. Chị L1 trình bày không biết H buôn bán hàng cấm, không biết H1 chuyển số tiền trên đến tài khoản của mình để thanh toán tiền mua pháo. Do đó, xác định chị Lê Nữ Diệu L1 không đồng phạm với Nguyễn Đăng H trong việc buôn bán hàng cấm.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả xe mô tô biển kiểm soát BKS 73E1 - 276.16 cho chị Nguyễn Thị G, là chủ sở hữu phương tiện.

Khối lượng 24,3kg (Hai mươi bốn phẩy ba kilôgam) pháo nổ mẫu sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành, Hội đồng xét xử giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q xử lý theo thẩm quyền; 01 bao lác màu trắng, kích thước 97x55cm, trên bề mặt có nhiều dòng chữ màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 thùng carton giấy, kích thước (60 x 41 x 34)cm, trên bề mặt thùng có nhiều chữ với nhiều màu sắc khác nhau, trên bề mặt thùng có dán 01 tờ giấy ô ly, trên tờ giấy ô ly có ghi dòng chữ "THỦY QUẢNG BÌNH SĐT 0949923283"; 01 thùng carton giấy, kích thước (45 x 25 x 25)cm, bên ngoài có nhiều dòng chữ màu đen, trên bề mặt thùng có dán một tờ giấy ô ly, trên tờ giấy ô ly có ghi dòng chữ "THỦY QUẢNG BÌNH SĐT 0949923283", 01 sim điện thoại số 0949923283 là vật không có giá trị sử dụng và phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, loại đen trắng, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, số Imei: 357305092907635 Nguyễn Đăng H, Võ Trung H1, Nguyễn Văn T2 sử dụng liên lạc để mua bán pháo, là phương tiện phạm tội; số tiền 16.700.000 đồng Nguyễn Đăng H bán pháo cho Võ Trung H1, số tiền 13.600.000 đồng Võ Trung H1 bán pháo gồm 9.800.000 đồng bán pháo cho T2, 3.800.000 đồng bán pháo cho một người lạ, số tiền 1.150.000 đồng T2 chưa trả cho H1, số tiền 1.100.000 đồng Nguyễn Ngọc S và 1.100.000 đồng Nguyễn Thái S1 chưa trả cho T2 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 đầu thu dữ liệu camera màu đen, nhãn hiệu Imou, số S/N: 8B06E48PAZB5E8E đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 11, màu trắng, gắn sim số 0949923283, số máy: MHDJ3VN/A, số sê ri: FFWKN85NN73F, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chị Lê Nữ Diệu L1, chị Nguyễn Thị G là phù hợp với các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Đăng H, Võ Trung H1 và Nguyễn Văn T2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng H, Võ Trung H1 và Nguyễn Văn T2 phạm tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

2/ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Đăng H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (25/01/2024).

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Đăng H với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày 18/9/2024 để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Võ Trung H1 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng. Giao Võ Trung H1 cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh Quảng Trị nơi bị cáo cư trú để giám sát, quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (18/9/2024) nếu bản án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; các điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn T2 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2024 đến ngày 02/02/2024 (được quy đổi thành 63 (sáu mươi ba) ngày) cải tạo không giam giữ, thời gian còn phải chấp hành là 09 (chín) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Q nhận được quyết định thi hành án. Giao Nguyễn Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Bị cáo Nguyễn Văn T2 phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn T2.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q xử lý theo thẩm quyền khối lượng 24,3 kg (Hai mươi bốn phẩy ba kilôgam) pháo nổ mẫu sau giám định;

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Kho K6/PKT thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Q và Kho K6/PKT thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bao lác màu trắng, kích thước 97x55cm, trên bề mặt có nhiều dòng chữ màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 thùng carton giấy, kích thước (60 x 41 x 34)cm, trên bề mặt thùng có nhiều chữ với nhiều màu sắc khác nhau, trên bề mặt thùng có dán 01 tờ giấy ô ly, trên tờ giấy ô ly có ghi dòng chữ "THỦY QUẢNG BÌNH SĐT 0949923283"; 01 thùng carton giấy, kích thước (45 x 25 x

25)cm, bên ngoài có nhiều dòng chữ màu đen, trên bề mặt thùng có dán một tờ giấy ô ly, trên tờ giấy ô ly có ghi dòng chữ "THỦY QUẢNG BÌNH SĐT 0949923283", 01 sim điện thoại số 0949923283;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Nguyễn Đăng H số tiền 16.700.000 đồng, Võ Trung H1 số tiền 13.600.000 đồng, Nguyễn Văn T2 số tiền 1.150.000 đồng, Nguyễn Ngọc S số tiền 1.100.000 đồng và Nguyễn Thái S1 số tiền 1.100.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, loại đen trắng, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, số Imei: 357305092907635;

- Trả lại cho chị Lê Nữ Diệu L1 01 đầu thu dữ liệu camera màu đen, nhãn hiệu Imou, số S/N: 8B06E48PAZB5E8E đã qua sử dụng; chị Nguyễn Thị G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, kiểu máy Iphone 11, màu trắng, số máy: MHDJ3VN/A, số sê ri: FFWKN85NN73F.

Vật chứng nêu trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Quảng Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

4/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử buộc Nguyễn Đăng H, Võ Trung H1 và Nguyễn Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được 15 ngày kể từ ngày bản án được giao nhận hoặc niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Q. Bình;
- VKSND tỉnh Q. Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Q. Bình;
- Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Q. Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- ĐTV, Công an huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Phương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Q. Bình;
- UBND xã Kim Thạch, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Sơn